

Số: 66/2024/QĐCNTTLH

Yên Thủy, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC**  
**BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

- Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ Điều 55, Điều 59, Điều 60, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

Người khởi kiện: **Bùi Thị T**; Sinh năm: 1989

Địa chỉ: **Xóm V, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình**

Người bị kiện: **Bùi Văn H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: **Xóm M, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình**

- Sau khi nghiên cứu:

+ Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của người khởi kiện **Bùi Thị T** đối với người bị kiện **Bùi Văn H**.

+ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 9 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: **Bùi Thị T**; Sinh năm: 1989

Địa chỉ: **Xóm V, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Bà **Bùi Thị T1**

Trợ giúp viên pháp lý **trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H**

Người bị kiện: **Bùi Văn H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: **Xóm M, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 9 năm 2024 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Bùi Thị T** và anh **Bùi Văn H** thống nhất thỏa thuận ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu **Bùi Phương U**, sinh ngày 04/9/2013 và **Bùi Thị Thu T2**, sinh ngày 22/4/2015 cho anh **Bùi Văn H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị **Bùi Thị T** chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh **Bùi Văn H** và có quyền đi lại thăm, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nợ chung

- Các nội dung khác đề nghị Tòa án ghi nhận: Không

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Tòa án nhân dân tỉnh HB*

**THẨM PHÁN**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- THADS huyện Yên Thủy;
- UBND xã/thị trấn nơi đương sự cư trú
- Lưu Hồ sơ
- Lưu TA.